

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/DS-ST**

Ngày: 15-7-2022

V/c “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hinh;

Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Nam H, sinh năm: 1976, bà Trần Thị H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Q, ông H có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Q trình bày thì:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà có cho vợ chồng ông H, bà H vay tiền nhiều lần. Đến ngày 10/3/2021, vợ chồng ông H, bà H chốt số tiền còn nợ bà là

450.000.000 đồng. Ngày 26/3/2021, bà cho vợ chồng ông H, bà H vay thêm số tiền 300.000.000 đồng, các lần vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn vay là khi nào bà cần tiền thì vợ chồng ông H, bà H phải trả cho bà. Bà đã nhận tiền lãi của bà H đến tháng 11/2021 với số tiền là 78.000.000 đồng. Đến tháng 11/2021, khi bà làm nhà xong cần tiền để trả tiền mua vật liệu xây dựng nên yêu cầu vợ chồng ông H, bà H trả tiền vay cho bà thì ông H, bà H nói từ từ sẽ trả cho bà và sau đó hẹn hết lần này đến lần khác nhưng vẫn không trả tiền cho bà. Đến tháng 02/2022, bà tiếp tục yêu cầu ông H, bà H trả tiền cho bà nhưng ông H, bà H hứa sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong sẽ trả tiền cho bà nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Nam H, bà Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Trần Nam H trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà Nguyễn Thị Q tổng số tiền 750.000.000 đồng như lời bà Q trình bày là đúng, cụ thể ngày 10/3/2021 vợ chồng ông chốt số tiền vay của bà Q số tiền là 450.000.000 đồng; vào ngày 26/3/2021 vợ chồng ông vay thêm 300.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Chữ ký, chữ viết Trần Nam H, Trần Thị H trong các giấy vay tiền nói trên là của vợ chồng ông ký và viết họ tên. Khi bà Q yêu cầu vợ chồng ông trả nợ thì ông có nhờ gia đình cho ông vay tiền để trả cho bà Q nhưng bà Q không đồng ý nhận mà khởi kiện vợ chồng ông tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Nay bà Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng theo hai giấy vay tiền nói trên thì vợ chồng ông đồng ý trả số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Q.

Đối với số tiền mà vợ chồng ông đã trả lãi cho bà Q tính đến tháng 11/2021 là 78.000.000 đồng thì vợ chồng ông không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Bị đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không đến Tòa làm việc.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Quy chỉ yêu cầu vợ chồng ông H, bà H có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi; bị đơn ông H đồng ý trả số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng cho bà Q; bị đơn bà H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn ông H thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, buộc vợ chồng ông H, bà H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Q số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng.

Về án phí: Hoàn trả cho bà Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp; buộc vợ chồng ông H, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà Q yêu cầu ông H, bà H thanh toán nợ vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Bà Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà H có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng thì: Tại giấy vay tiền ghi ngày 10/3/2021, vợ chồng ông H, bà H vay của bà Q số tiền 450.000.000 đồng; tại giấy vay tiền ngày 26/3/2022, ông H, bà H vay của bà Q số tiền 300.000.000 đồng. Tổng số tiền vợ chồng ông H, bà H vay của bà Q là 750.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Q số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng. Ông H thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà Q tổng số tiền là 750.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà Q là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền trả lãi và yêu cầu trả lãi: Ông H, bà Q đều xác định vợ chồng ông H, bà H đã trả lãi cho bà Q từ ngày 26/3/2021 đến tháng 11/2021 với

số tiền là 78.000.000 đồng. Ông H không có ý kiến gì, yêu cầu gì về số tiền này. Theo thỏa thuận tại các giấy vay tiền nói trên thì lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà Q chỉ yêu cầu vợ chồng ông H, bà H có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi nên không đề cập.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q; buộc vợ chồng ông H, bà H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Q số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ghi ngày 10/3/2021 và ngày 26/3/2021.

[4] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên bà Q không phải chi án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp. Buộc vợ chồng ông H, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự tài sản*” đối với vợ chồng ông Trần Nam H, bà Trần Thị H, xử:

1. Buộc vợ chồng ông Trần Nam H, bà Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền nợ gốc là **750.000.000** (*Bảy trăm năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông H, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Trần Nam H, bà Trần Thị H phải chịu **34.000.000** (*Ba mươi bốn triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền **18.206.250** (*Mười tám triệu hai trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Q đã

nộp theo biên lai thu số 0006608 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Q, ông Trần Nam H được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; riêng bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải –Đoàn Văn Bông

Đoàn Văn Chiến